TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2019/DS-PT
Ngày: 18/4/2019
V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến***

Các Thẩm phán: ***Ông Nguyễn Quốc Thái***

Ông Đinh Như Lâm

Thư ký phiên tòa: ***Bà Vương Thùy Dương***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ***Bà Ngô Phương Liên*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2019/TLPT-DS ngày 01/3/2019 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DSST ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2019/QĐ-PT ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1976; trú tại: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Th phố Hà Nội. (Chị N vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lường Ngọc Tr, địa chỉ: Quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội. (Chị Tr có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Ngân hàng T. Trụ sở: Số X đường Y, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thanh N và bà Nguyễn Thị L. (Bà N, bà L đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Q. Trụ sở: Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, Th phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ: quận Đống Đa, TP Hà Nội. (Ông Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1951, chết ngày 01/7/2017. Ông D có 02 người con là Nguyễn Thị Bích N và Nguyễn Trọng V. Khi còn sống ông D đã lập di chúc ngày 17/3/2017 tại Văn phòng Công chứng V, số công chứng 380.2017/DC di nguyện cho 02 con mỗi người được hưởng thừa kế số tiền là hơn 10 tỷ đồng theo các sổ tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần T. Trong đó bà N được hưởng số tiền 10.005.701.569đ (mười tỷ, không trăm linh năm triệu, bảy trăm linh một ngàn, năm trăm sáu mươi chín đồng) theo 06 sổ tiết kiệm số HA00084018,HA00147537, HA00147358, HA00105578, HA00147535, HA00235058. Ngày 02/4/2018 bà N và những người thừa kế theo di chúc lập ngày 17/3/2017 đã tiến hành khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng V theo đúng quy định của pháp luật.

Ngay sau khi hoàn tất thủ tục khai nhận di sản thừa kế, bà N và ông V đã có đề nghị chính thức với Ngân hàng về việc tất toán số tiền tiết kiệm là di sản thừa kế của ông D gửi tại Ngân hàng T, đồng thời bà N đã cung cấp cho Ngân hàng đầy đủ các văn bản, tài liệu pháp lý liên quan chứng minh quyền được hưởng thừa kế của mình. Tuy nhiên Ngân hàng từ chối đề nghị tất toán của bà N với lý do cho rằng di chúc của ông Nguyễn Quốc D là di chúc có điều kiện, người thừa kế phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 1.3 của Di chúc ngày 17/3/2017 thì mới được hưởng di sản thừa kế, cụ thể: Người thừa kế chỉ được hưởng thừa kế khi không thực hiện bất cứ hành vi nào được liệt kê trong di chúc (không vi phạm đạo đức, không vi phạm ý chí định đoạt di sản...) tác động lên các đối tượng được nêu trong di chúc (gồm anh, chị, em, bạn bè ông D, cán bộ, công nhân viên Công ty Q...). Bên cạnh đó thì Ngân hàng yêu cầu người được hưởng thừa kế theo di chúc (gồm bà N) phải thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế tới những người được liệt kê tại Điều 1.3 của Di chúc và cung cấp văn bản xác nhận của những người được liệt kê tại Điều 1.3 của Di chúc về việc họ không có bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến thỏa thuận khai nhận di sản thừa kế theo Di chúc. Trường hợp những người được liệt kê tại Điều 1.3 của Di chúc gửi thông báo/khiếu nại về việc người thừa kế (gồm có bà N) có hành vi tác động đến họ thì những người thừa kế sẽ không đáp ứng được điều kiện hưởng di sản theo Di chúc.

Mặc dù bà N đã có rất nhiều buổi làm việc, trao đổi với Ngân hàng T tuy

nhiên phía Ngân hàng vẫn giữ quan điểm nêu trên và không tất toán tiền tiết kiệm cho bà N. Do vậy, để đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng thì bà N đã thông báo việc khai nhận di sản tới những người được liệt kê tại Điều 1.3 của Di chúc và có đơn đề nghị những người liên quan tạo điều kiện để bà N hưởng di sản thừa kế mà ông D để lại theo Di chúc. Sau khi nhận được thông báo khai nhận di sản thừa kế của bà N thì ngày 26/4/2018 Công ty Q có văn bản số 22/2018 gửi T về việc đề nghị tạm dừng thực hiện thủ tục giải ngân các sổ tiết kiệm là di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D cho những người thừa kế theo di chúc. Tại văn bản này Công ty đưa ra lý do rằng số di sản gửi tại ngân hàng của ông D còn có thể phải để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Công ty nhưng không đưa ra được bất kỳ căn cứ hay chứng cứ nào để chứng minh lý do của Công ty là có cơ sở. Tuy nhiên Ngân hàng lại dựa vào văn bản nói trên của Công ty Qđể không tất toán các số tiền tiết kiệm là di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D cho người thừa kế gồm có bà N.

Sau rất nhiều lần bà N làm việc, trao đổi, thậm chí khiếu nại thì phía Ngân hàng T vẫn không thiện chí hợp tác, không tất toán tiền cho bà N. Đến nay đã hơn 01 năm kể từ ngày ông D mất tuy nhiên bà N cũng không có cách nào khác để Ngân hàng đảm bảo quyền và lợi ích cho mình. Hiện nay cuộc sống của bà N rất khó khăn, bản thân bà là người bị khuyết tật nặng, một thân một mình nuôi con nhỏ, thu nhập không ổn định nên chỉ trông chờ vào số tiền là di sản thừa kế mà bố để lại để trang trải cuộc sống gia đình. Do vậy, bà N đã khởi kiện Ngân hàng T, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N cụ thể như sau:

1. Đề nghị buộc Ngân hàng T tất toán, trả cho bà N số tiền 10.005.701.569 đ (mười tỷ, không trăm linh năm triệu, bảy trăm linh một ngàn, năm trăm sáu mươi chín đồng) theo 06 sổ tiết kiệm là di sản thừa kế mà ông D để lại cho bà N căn cứ theo di chúc ngày 17/3/2017 lập tại Văn phòng công chứng V.

2. Buộc Ngân hàng T phải trả cho bà N toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ 06 sổ tiết kiệm là di sản thừa kế mà ông D để lại cho bà N tính kể từ thời điểm mở thừa kế cho đến khi nguyên đơn được tất toán số tiền gốc 10.005.701.569đ (mười tỷ, không trăm linh năm triệu, bảy trăm linh một ngàn, năm trăm sáu mươi chín đồng) từ phía Ngân hàng.

Bà N là người khuyết tật, đi lại khó khăn; Địa phương xác nhận bà N không có vi phạm gì, việc đại diện Công ty Q nói bà N có hành vi đến Công ty Q để gây rối là không có căn cứ

Đại diện bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quốc D đã mở 06 sổ tiết kiệm tại Ngân hàng T số tiền 10.005.701.569đ đứng tên ông D.

Khi còn sống ông D đã lập di chúc ngày 17/3/2017 tại Văn phòng Công chứng V, số công chứng 380.2017/DC di nguyện cho 02 con mỗi người được hưởng thừa kế số tiền theo các sổ tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D mở tại Ngân hàng T với những điều kiện cụ thể.

Ngân hàng không phải là người quản lý di sản của khách hàng ông Nguyễn Quốc D và ngân hàng không phải là người phân chia di sản của khách hàng để lại theo di chúc. Ngân hàng là người quản lý tài sản theo đúng ý chí của khách hàng.

Ngân hàng chưa có đủ cơ sở để xác định bà N là người đã được hưởng thừa kế hay chưa vì di chúc của ông D là di chúc có điều kiện, bà N chưa cung cấp được các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của gia đình ông D và bạn bè ông D, cán bộ công nhân viên Công ty Q và gia đình họ và gia đình bà Phạm Thị T về việc bà N không có bất kỳ hành vi nào tác động đến những chủ thể này theo đúng nội dung di chúc. Bên cạnh đó, di chúc còn thể hiện nếu bà N không thỏa mãn các điều kiện của di chúc thì di sản thừa kế có thể chuyển cho các cán bộ công nhân viên Công ty Q. Văn bản khai nhận di sản thừa kế chưa có nội dung nào phản ánh việc bà N và các thừa kế khác đã thỏa mãn các điều kiện theo di chúc.

Ngày 26/4/2018 Ngân hàng nhận được công văn số 22/2018 của cán bộ công nhân viên Công ty Q đề nghị Ngân hàng T tạm dừng việc chi trả tiền đối với bà N để đảm bảo việc tất toán hoàn Th nghĩa vụ của di sản ông D để lại, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên được hưởng di sản. Như vậy vụ việc này đã có dấu hiệu của việc tranh chấp di sản thừa kế.

Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét lại nội dung vụ kiện. Ngân hàng không phải là người chiếm giữ tài sản theo đơn khởi kiện mà chỉ là tổ chức tín dụng quản lý tiền gửi của khách hàng theo đúng yêu cầu của khách hàng vì vậy đề nghị xem xét lại và ra quyết định thay đổi địa vị tố tụng của ngân hàng từ bị đơn sang người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Công ty Q trình bày:

Ông Nguyễn Quốc D nguyên là giám đốc Công ty Q. Trước khi mất ông D đã để lại tài sản thuộc quyền sở hữu của mình theo các bản di chúc sau:

(1) Di chúc được lập ngày 17/3/2017 được lập tại Văn phòng Công chứng V (gọi tắt là Bản Di chúc số 01). Theo bản Di chúc này, ông Nguyễn Trọng V được thừa hưởng số tiền 10.004.457.982 VNĐ (Mười tỉ, không trăm linh bốn triệu, bốn trăm năm bảy nghìn, chín trăm tám hai đồng), bà Nguyễn Thị Bích N (tức Hương) được hưởng số tiền 10.005.701.569 VNĐ (Mười tỉ, không trăm linh năm triệu, bảy trăm linh một nghìn, năm trăm sáu chín đồng). Các di sản nêu trên được ông D để lại theo 13 Sổ tiết kiệm do ông D tạo lập tại Ngân Hàng T. Ngoài ra, còn các Sổ tiết kiệm được ông D di chúc lại cho cháu Nguyễn Trọng

N và Nguyễn Quốc A nhằm thực hiện thanh toán theo Hợp đồng Bảo hiểm cho các cháu.

Cũng theo bản Di chúc, các cá nhân nêu trên chỉ được hưởng thừa kế khi không vi phạm đạo đức, không vi phạm ý chí định đoạt di sản theo di chúc khác do ông D để lại; nếu có người làm chứng hoặc có chứng cứ chứng minh, kể từ thời điểm lập di chúc này, người con nào của ông D thực hiện một trong các hành vi gồm:

- Cố ý xâm hại đến tính mạng, sức khỏe hoặc hành vi hành hạ, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm;

- Tranh chấp thừa kế phần di sản mà ông D để lại tại Công ty TNHH Dược phẩm Mê Linh mà để lại cho cán bộ, nhân viên trong Công ty;

- Có hành vi làm ảnh hưởng, gây cảm trở việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Dược phẩm Mê Linh;

- Có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản thực hiện các di chúc khác của ông D, trái với ý chí của ông D.

(2) Di chúc lập ngày 03/05/2017 tại Văn phòng Công chứng H của ông Nguyễn Quốc D (gọi tắt là Bản Di chúc số 02) nhằm định đoạt tài sản của ông D tại Công ty Q. Theo đó, số tiền 3.499.300 Cổ phần được ông D để lại cho 19 Cán bộ, Công nhân viên của Công ty theo các điều kiện ràng buộc thể hiện cụ thể tại di chúc.

Ngay sau thời điểm ông D mất, ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích N liên tục đến Công ty gây rối, tạo áp lực, đập phá tài sản, niêm phong sổ sách kế toán, máy tính, đòi hủy bỏ và cản trở việc thực hiện di chúc, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty Q…vv. Các sự việc nêu trên đã được giải quyết nhiều lần tại cơ quan chức năng địa phương. Ngoài ra, các cá nhân này còn gửi rất nhiều Đơn từ tố cáo tới các cơ quan chức năng khác. Như vậy, vụ việc phân chia di sản thừa kế theo di chúc của ông Nguyễn Quốc D đang hiện hữu tranh chấp giữa các bên L quan chưa được giải quyết. đến nay, bản Di chúc số 02 của ông Nguyễn Quốc D vẫn không thể được khai nhận và thực hiện theo di nguyện vì những lí do nêu trên. Bởi vậy, chiếu theo các nội dung được hưởng di sản thừa kế tại bản Di chúc 01 thì ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị Bích N chưa đủ điều kiện được hưởng di sản là các Sổ tiết kiệm của ông D tại ngân hàng T.

Vì các lí do nêu trên, Công ty CP Dược phẩm Q đề nghị Ngân hàng T tạm thời dừng việc giải ngân, chi trả các khoản tiền là di sản của ông Nguyễn Quốc D theo các Sổ tiết kiệm cho đến khi có xác nhận của Công ty về việc các bản Di chúc khác của ông D đã được thực hiện và ông V, bà N hoặc các cá nhân khác không còn hành vi gây cản trở hoạt động của Công ty chúng tôi, cũng như hành vi cản trở thực hiện di chúc khác của ông D.

Nhân chứng - Ông Nguyễn Trọng V trình bày: Bố tôi là ông Nguyễn Quốc D , chết ngày 01/7/2017. Bố tôi có để lại di chúc trong đó tôi được hưởng số tiền 10.004.457.982 đ theo 07 sổ tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Kỹ thương V Nam. Chị tôi Nguyễn Thị Bích N được hưởng10.005.701.569 đ theo 06 sổ tiết kiệm tại ngân hàng trên. Nhưng cho đến nay tôi và chị tôi vẫn chưa lấy được số tiền được hưởng theo di chúc của bố tôi.

Bản án số 09/2018/DSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N.

- Ghi nhận ý kiến của Ngân hàng T trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc của 06 sổ tiết kiệm số HA 00084018; HA147537; HA00147358; HA00105578;HA00147335;HA00235058 là di sản thừa kế mà ông Nguyễn Quốc D để lại cho bà N là 10.005.701.569 đ. Số lãi phải trả của số tiền trên từ ngày 31/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 191.860.329đ . Tổng số tiền trả là 10. 197.561.898 đ (mười tỷ, một trăm chín bẩy triệu, năm trăm sáu mốt nghìn, chín trăm tám chín đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích N được nhận toàn bộ số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền lãi của 06 sổ tiết kiệm trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quốc D kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà N được lấy lại số tiền gốc.

Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty Q cho rằng bà Nguyễn Thị Bích N đã vi phạm những điều kiện để được hưởng di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét phần án phí và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện bị đơn đồng ý với nội dung án sơ thẩm

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Công ty Q không có ý kiến gì về việc Ngân hàng chi trả 06 sổ tiết kiệm đứng tên ông D cho bà N theo Di chúc lập ngày 17/3/2017, Công ty Q xin rút phần nội dung kháng cáo bổ sung ngày 08/01/2019. Đối với đơn kháng cáo ngày 24/12/2018: rút kháng cáo đề nghị xem xét tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: sau khi phân tích nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội đề nghị sửa phần án phí như sau: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Q không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn Ngân hàng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Hiện nay Ngân hàng đang quản lý phần di sản thừa kế của ông D mà bà N được hưởng theo di chúc. Bà N không được nhận phần tài sản thuộc sở hữu của bà N và khởi kiện đến Tòa án, nên xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện là: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, án sơ thẩm xác định là quan hệ tranh chấp đòi tài sản là chưa chính xác, cần sửa lại.

Khi còn sống ông Nguyễn Quốc D đã lập di chúc ngày 17/3/2017 tại Văn phòng Công chứng V, di nguyện cho 02 con mỗi người được hưởng thừa kế số tiền hơn 10 tỷ đồng theo các sổ tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D mở tại Ngân hàng T. Cụ thể, bà N được hưởng số tiền 10.005.701.569đ (mười tỷ, không trăm linh năm triệu, bảy trăm linh một ngàn, năm trăm sáu mươi chín đồng) theo 06 sổ tiết kiệm đứng tên ông D.

Ngày 02/4/2018 bà N và những người thừa kế theo di chúc lập ngày 17/3/2017 đã tiến hành khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng V theo quy định của pháp luật. Sau đó bà N đã giao cho Ngân hàng văn bản khai nhận di sản thừa kế vào ngày 10/4/2018 và đề nghị Ngân hàng tất toán số tiền tiết kiệm là di sản thừa kế của ông D gửi tại T. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Ngân hàng chưa thực hiện đề nghị tất toán của bà N với lý do cho rằng di chúc của ông Nguyễn Quốc D là di chúc có điều kiện, người thừa kế phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 1.3 của Di chúc ngày 17/3/2017 thì mới được hưởng di sản thừa kế và yêu cầu người được hưởng thừa kế theo di chúc (gồm bà N) phải thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế tới những người được liệt kê tại Điều 1.3 của Di chúc.

Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng T nhận thấy bà N có đủ căn cứ để được hưởng di sản của ông D nên nhất trí với yêu cầu khởi kiện và đồng ý trả toàn bộ tiền gốc và lãi của 6 sổ tiết kiệm có số dư là 10.005.701.569 đ đứng tên ông D cho bà N. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, các đương sự không kháng cáo về phần này, nên giữ nguyên án sơ thẩm,

ghi nhận ý kiến của Ngân hàng trả cho bà N số tiền gốc của 06 sổ tiết kiệm là di sản thừa kế mà ông D để lại cho bà N là 10.005.701.569 đ. Số lãi phải trả của số tiền trên từ ngày 31/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 191.860.329đ. Tổng số tiền trả cho bà N là 10.197.561.898 đồng.

Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Q nhận thấy:

Tại cấp sơ thẩm, Công ty Q cho rằng bà Nguyễn Thị Bích N chưa đủ điều kiện được hưởng di sản là các Sổ tiết kiệm đứng tên ông D tại ngân hàng T. Tòa án đã yêu cầu Công ty Q giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền ông D gửi tiết kiệm tại Ngân hàng T có liên quan đến cổ phần và nghĩa vụ phải thực hiện của ông D tại Công ty Q và có hành vi trái với di chúc của ông D đối với Công ty cùng cán bộ công nhân viên của Công ty nhưng Công ty Q không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Q trình bày Công ty không có ý kiến gì về việc Ngân hàng chi trả 06 sổ tiết kiệm đứng tên ông D cho bà N theo Di chúc lập ngày 17/3/2017, Công ty Q xin rút phần nội dung kháng cáo bổ sung ngày 08/01/2019. Đối với đơn kháng cáo ngày 24/12/2018: rút kháng cáo đề nghị xem xét tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần án phí. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét phần án phí sơ thẩm.

Do xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sở hữu tài sản, và không xem xét giá trị, chỉ xem xét quyền sở hữu tài sản của ai, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 362 về án phí Tòa án, đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch. Án sơ thẩm xác định vụ án thuộc trường hợp đương sự phải chịu án phí có giá ngạch là chưa chính xác, cần sửa lại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Q không có yêu cầu độc lập nên không phải chịu án phí sơ thẩm.

Công ty Q kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay đã rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, Công ty Q không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa bản án sơ thẩm về án phí.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của BLTTDS: Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Q, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DSST ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội về án phí, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 điều 26, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 3 điều 68, khoản 4 điều 70, điều 91, điều 93, điều 95, điều 96, điều 220, điều 227, điều 228, điều 235, điều 266, điều 273, điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ điều 609, điều 614, điều 624, điều 628, điều 630, điều 635, điều 643, khoản 5 điều 221, điều 274, khoản 1 điều 275, khoản 1 điều 276, khoản 1 điều 277, điều 280, điều 284, điều 120, điều 290, điều 359, điều 385, điều 398, khoản 1 điều 400, điều 401, điều 415 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N.

- Ghi nhận ý kiến của Ngân hàng T trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc tại 06 sổ tiết kiệm số HA 00084018; HA147537; HA00147358; HA00105578; HA00147335; HA00235058 là di sản thừa kế mà ông Nguyễn Quốc D để lại cho bà N là 10.005.701.569 đồng. Số lãi phải trả của số tiền trên từ ngày 31/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 191.860.329đồng . Tổng số tiền trả là 10.197.561.898 đồng (mười tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm sáu mốt nghìn, chín trăm tám chín đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích N được nhận toàn bộ số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền lãi của 06 sổ tiết kiệm trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quốc D kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà N được lấy lại số tiền gốc.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 – Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về án phí: Ngân hàng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Được hoàn lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 0002026 ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực để thi hành án kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Th phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai bà Trưng
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mạnh Cẩm Yến